

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 – LỚP 4
NĂM HỌC: 2024-2025

I. Môn Tiếng Việt

Bao gồm các kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 8, năm học 2024 – 2025 theo yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Kiến thức	Nội dung cần ôn tập
Tiếng Việt (Đọc)	1. Đọc thành tiếng. - Độ dài văn bản đọc: • Truyện: 280 - 330 chữ. • Miêu tả: 200 - 250 chữ. • Thơ: 100 - 120 chữ • Thông tin: 150 - 180 chữ - Các bài đọc ở các chủ điểm: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ; Mảnh ghép yêu thương. + Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn; đọc trơn đoạn, bài văn hay bài thơ (tốc độ khoảng 70 -75 chữ /1 phút); biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. + Trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc. 2. Đọc hiểu: - Đọc hiểu nội dung; Đọc hiểu hình thức; Liên hệ, so sánh, kết nối các văn bản văn học hoặc văn bản thông tin. - Trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc. 3. Kiến thức Tiếng việt: - Quy tắc viết tên riêng của cơ quan, tổ chức. - Vốn từ theo chủ điểm: đoàn kết, nhân hậu. - Nghĩa của một số thành ngữ dễ hiểu thuộc chủ điểm nhân hậu, đoàn kết. - Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng (chủ điểm: nhân hậu, đoàn kết) - Danh từ, động từ, tính từ: đặc điểm và chức năng - Danh từ riêng và danh từ chung: đặc điểm và chức năng.
Tiếng Việt (Viết)	*Thực hành viết: - Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó. - Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe. - Viết đơn theo mẫu.

II. Môn Toán

Bao gồm các kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 9, năm học 2024 – 2025 theo yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
<i>Số tự nhiên</i>		
Số tự nhiên	<i>Số và cấu tạo thập phân của một số</i>	- Đọc, viết được các số trong phạm vi 100 000. - Nhận biết được số tròn nghìn, tròn mười nghìn. - Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số. - Nhận biết được số chẵn, số lẻ. - Làm quen với dãy số tự nhiên và đặc điểm.
	<i>So sánh các số</i>	- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 100 000. - Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
	<i>Làm tròn số</i>	Làm quen với việc làm tròn số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn mười nghìn (ví dụ: làm tròn số 1234 đến hàng chục thì được số 1230).
Các phép tính với số tự nhiên	<i>Phép cộng, phép trừ</i>	- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp). - Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng trong thực hành tính toán.
	<i>Phép nhân, phép chia</i>	- Tính được số trung bình cộng của hai hay nhiều số. - Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp). - Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số. - Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.
	<i>Tính nhẩm</i>	- Vận dụng được tính chất của phép tính để tính nhẩm và tính bằng cách thuận tiện nhất.
	<i>Biểu thức số và biểu thức chữ</i>	- Làm quen với biểu thức chứa một, hai, ba chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa một, hai, hoặc ba chữ (trường hợp đơn giản). - Vận dụng được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính giá trị của biểu thức.
	<i>Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính đã học</i>	Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến thành phần và kết quả của phép tính; liên quan đến các mối quan hệ so sánh trực tiếp hoặc các mối quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản (ví dụ: bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; bài toán liên quan đến rút về đơn vị).
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
<i>Hình học trực quan</i>		

Hình phẳng và hình khối	<i>Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng đơn giản</i>	- Nhận biết được góc, góc vuông, góc không vuông. - Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.
Đo lường		
Đo lường	<i>Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng</i>	- Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: dm^2 (đề-xi-mét vuông), m^2 (mét vuông) và quan hệ giữa các đơn vị.
	<i>Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng</i>	- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài (mm, cm, dm, m, km); diện tích (cm^2, dm^2, m^2); khối lượng (g, kg); dung tích (ml, l); tiền Việt Nam đã học. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo độ dài (mm, cm, dm, m, km), diện tích, tiền Việt Nam.
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
Một số yếu tố thống kê		
Một số yếu tố thống kê	<i>Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu</i>	- Nhận biết được về dãy số liệu thống kê. - Nhận biết được cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.
	<i>Đọc, mô tả biểu đồ cột. Biểu diễn số liệu vào biểu đồ cột</i>	- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột. - Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột (không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ).
	<i>Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ cột đã có</i>	- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột. - Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong bảng hay biểu đồ cột. - Làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên quan sát các số liệu từ biểu đồ cột. - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ cột.
Một số yếu tố xác suất		
Một số yếu tố xác suất	<i>Kiểm đếm số lần lặp lại của một khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện</i>	Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản (ví dụ: trong một vài trò chơi như tung đồng xu, lấy bóng từ hộp kín,...).